

Số: 21/2019/QĐST-DS

Hòa An, ngày 30 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu;

2. Đàm Văn Dần.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đ; Sinh năm 1957;

Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Liên – Luật sư công tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị P; Sinh năm 1969.

Địa chỉ: xóm D, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lý Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã H, huyện Hòa An, tỉnh

Cao Bằng.

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Ban Lê T – Phó Chủ tịch UBND xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: xóm N, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng:

Ông Lưu Sỹ H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bà Nông Thị B, sinh năm 1955.

Bà Ma Thị N, sinh năm 1950.

Ông Đàm Văn K, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: xóm D, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị Đ được quyền quản lý sử dụng phần đất đang tranh chấp có diện tích 1819,4 m² thuộc thửa đất số 320, tờ bản đồ số GDLN (*Có sơ đồ và biên bản kèm theo*).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã H quản lý phần đất tranh chấp có diện tích 85,4 m² thuộc thửa số 355 tờ bản đồ GDLN.

Bị đơn bà Hoàng Thị P có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ số tiền cây đã khai thác trên đất tranh chấp với số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Về án phí: Bà Hoàng Thị Đ và bà Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mỗi người là 175.000đ (Một trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Xác nhận bà Hoàng Thị Đ đã nộp 637.500đ (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0001265 ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nay bà Hoàng Thị Đ được hoàn trả lại số tiền 312.500đ (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Về chi phí tố tụng: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bà Hoàng Thị Đ và bà Hoàng Thị P mỗi người phải chịu ½ (Một phần hai) tổng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Cụ thể mỗi người phải chịu $(3.640.000 \text{ đ} \times \frac{1}{2}) = 1.820.000 \text{ đồng}$. Xác nhận bà Hoàng Thị Đ đã tạm ứng số tiền là 3.640.000 đồng nên bà Hoàng Thị P có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho bà Hoàng Thị Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành khoản nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoà An;*
- *CCTHADS huyện Hoà An;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *Lưu án văn;*
- *UBND xã H, Hoà An*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lục Thanh Hải